

Đ/c: Số 5A ngõ 252/53 Tây Sơn, Đống Đa, HN

Môn: ĐẠI SỐ LỚP 7

PHIẾU SỐ 24

Thứ ngày

ĐIỂM SỐ

Họ tên:

Nhận xét:

(*Ước mơ* chỉ thành hiện thực khi bạn **nỗ lực hành động**,Hãy hành động vì *ước mơ của bạn* !)

=====^^^=====

BÀI 24. TỔNG ÔN

PHẦN I. TỈ LỆ THỨC.

TỰ LUẬNCâu 1: Cho $\frac{x}{5} = \frac{y}{2}$ Tìm x, y biết: $x - y = 30$.Câu 2: Cho $\frac{x}{3} = \frac{y}{2}$ và $\frac{y}{3} = \frac{z}{5}$. Tìm x, y, z biết: $x + y + z = 100$.Câu 3: Cho đại lượng y tỉ lệ thuận với x. Biết rằng khi $x = 3$ thì $y = 18$

a) Tìm hệ số tỉ lệ k của y đối với x.

b) Tính giá trị của y khi $x = -4$.

Câu 4: Ba lớp 7A1; 7A2; 7A3 quyên góp được một số sách tỉ lệ thuận với số học sinh của lớp, biết số học sinh của ba lớp lần lượt là 32; 38; 36 và lớp 7A1 quyên góp ít hơn lớp 7A3 là 8 quyển. Hỏi mỗi lớp quyên góp được bao nhiêu quyển sách?

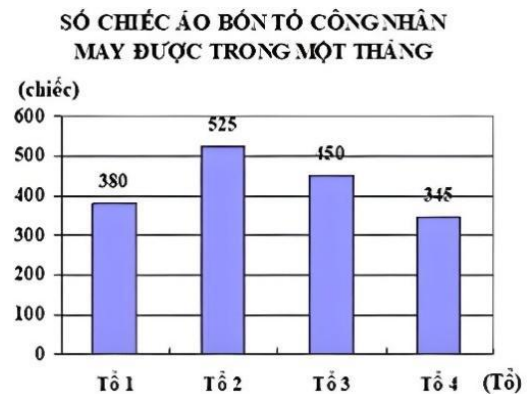
PHẦN II. THỐNG KÊ.

TRẮC NGHIỆMCâu 5: Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào **không** là số liệu?**A.** Cân nặng (*gam*) của trẻ sơ sinh.**B.** Quốc tịch của các học sinh trong một trường quốc tế.**C.** Chiều cao trung bình (*m*) của một số loại thân cây gỗ.

D. Số học sinh đeo kính trong một lớp học.

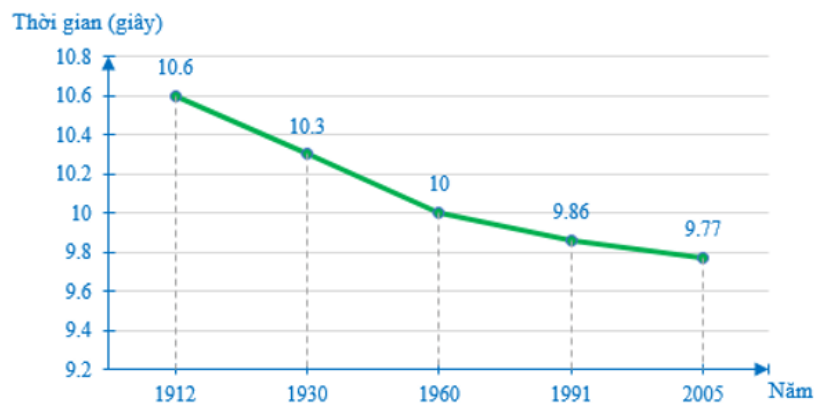
Câu 6: Trong biểu đồ sau, số chiếc áo tở 2 may được trong một tháng là:

- A.** 380 chiếc.
- B.** 525 chiếc.
- C.** 450 chiếc.
- D.** 345 chiếc



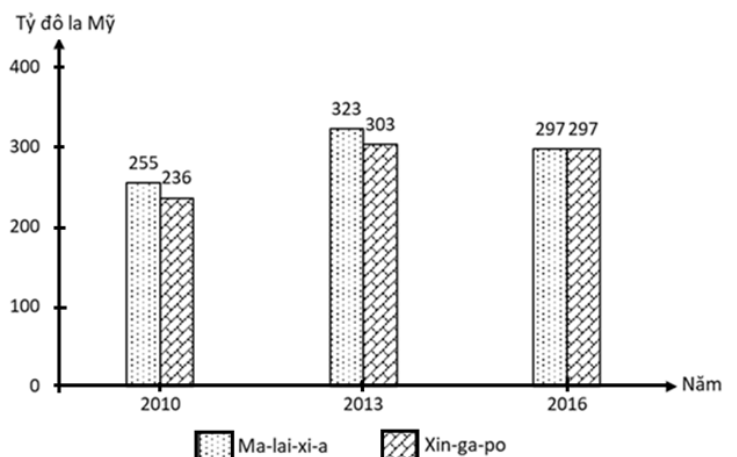
Câu 7: Biểu đồ dưới đây cho biết kỉ lục thế giới về thời gian chạy cự li 100 m trong các năm từ 1912 đến 2005: Từ năm 1912 đến 2005, kỉ lục thế giới về chạy cự li 100 m đã giảm được bao nhiêu giây?

- A.** 0,81 giây.
- B.** 0,83 giây.
- C.** 0,85 giây.
- D.** 0,87 giây

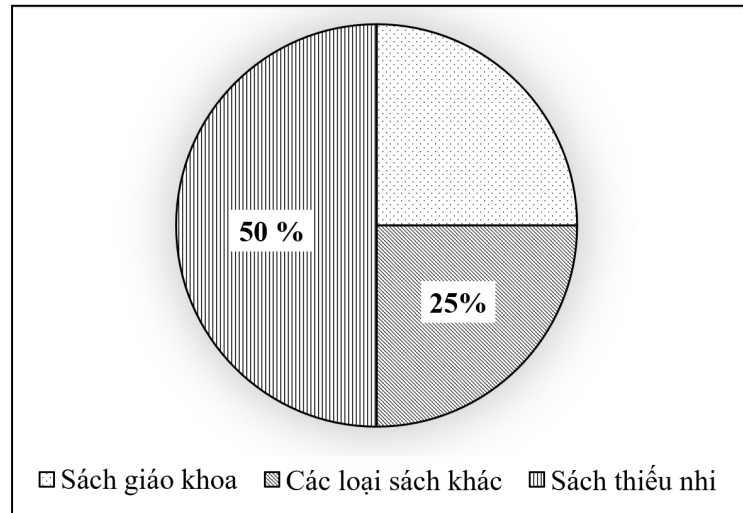


Câu 8: Cho biểu đồ sau: Quy mô GDP của Ma-lai-xi-a năm 2010 là:

- A.** 255 tỷ đô la Mỹ.
- B.** 323 tỷ đô la Mỹ.
- C.** 197 tỷ đô la Mỹ.
- D.** 303 tỷ đô la Mỹ



Câu 9: Biểu đồ hình quạt dưới đây cho biết tỉ số phần trăm các loại sách trong một thư viện. Số sách giáo khoa trong thư viện chiếm bao nhiêu phần trăm?



- A. 50% . B. 75% . C. 25% . D. 15% .

PHẦN III. XÁC SUẤT.

TỰ LUẬN

- Câu 10: Gieo một con xúc xắc. Xét các biến cố: A: “xuất hiện mặt có số chấm chẵn”; B: “xuất hiện mặt có số chấm nhỏ hơn 7” và C: “xuất hiện mặt có số chấm bằng 7”
- a) Trong các biến cố, biến cố nào là ngẫu nhiên, chắc chắn, không thể?
- b) Tính xác suất biến cố A.
- Câu 11: Một hộp có 16 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1, 2, 3, ..., 15, 16. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Xét các biến cố A: “rút được thẻ ghi số nhỏ hơn 17”; B: “Rút được thẻ ghi số lớn hơn 17”; C: “Rút được thẻ ghi số chia hết cho 5”
- a) Trong các biến cố, biến cố nào là ngẫu nhiên, chắc chắn, không thể?

b) Tính xác suất biến cố C